

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2021/DS-ST

Ngày: 29/6/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lâm Ngọc Hà**

Ông **Nguyễn Văn Ngư**

- Thư ký Tòa án: Lưu Thị Thúy Vy, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Cẩm Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2021/TLST-DS, ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST- SD ngày 26 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số **70/2021/QĐST- DS ngày 15/6/2021**; giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1962*

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trần Thị Liên: Ông **Lý Trung B** (Có mặt).*

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Giấy ủy quyền ngày 28/6/2021).

*- Bị đơn: Bà **Phương Hồng H**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2021; biên bản hòa giải ngày 18/5/2021; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lý Trung B trình bày: vào ngày 16/10/2020, bà H vay tiền của bà Liên 770.000.000đ, để đáo hạn nợ ngân hàng; và trước đó đã vay tiền tháng 40.000.000đ, tổng cộng: 810.000.000đ (Tám trăm mười triệu đồng), lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay đến ngày 22/10/2020 sẽ trả vốn và lãi. Từ khi vay đến nay bà Hằng chưa trả vốn và lãi.

Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà H trả cho bà L số tiền vốn: 810.000.000đ (Tám trăm mười triệu đồng), lãi suất tính theo quy của pháp luật, từ ngày 22/3/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại biên bản hòa giải ngày 18/5/2021; biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2021, bị đơn bà Phương Hồng H trình bày: Ngày tháng bà không nhớ, năm 2020 bà H có vay của bà L số tiền 140.000.000đ, đến tháng 5/2020 trả vốn cho bà L: 100.000.000đ, trả lãi 14.000.000đ, còn nợ lại 40.000.000đ, mỗi tháng bà Liên lấy lãi 2.000.000 đồng (từ tháng 5/2020 đến tháng 10/2020) là: 10.000.000 đồng.

Còn số tiền: 770.000.000đ, bà H thừa nhận có vay của bà Liên 4 lần, mỗi lần số tiền bao nhiêu bà không nhớ (chỉ nhớ vay năm 2020), tổng cộng: 770.000.000 đồng, tiền ngày, mỗi ngày 1%, từ khi vay đến nay chưa đóng lãi. Đến ngày 16/10/2020 bà L kêu bà H lại ghi nợ tổng cộng: 810.000.000đ, mục đích bà vay tiền để mướn ruộng làm rồi bị lỗ, hỏi vay chỗ này trả chỗ kia, từ từ nợ đến 810.000.000đ; và cũng thừa nhận chữ viết, chữ ký của tờ giấy ngày 16/10/2020 là của bà.

Nay theo yêu cầu của bà L, bà H xin trả mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi dứt số tiền nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phương Hồng H, đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng bà H đều vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà.

[2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 22/3/2021 của bà Trần Thị L, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[3] Về nội dung: Bà Trần Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phương Hồng H trả số tiền vốn: 810.000.000đ, lãi suất tính theo quy định của pháp luật, tính từ ngày 22/3/2020 (khởi kiện) đến ngày xét xử sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Lý Trung B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Phương Hồng H trả số tiền vốn: 810.000.000đ, lãi suất tính theo quy định của pháp luật, tính từ ngày 22/3/2020 (khởi kiện) đến ngày xét xử sơ thẩm

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Lý Trung B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phương Hồng H trả số tiền vốn: 810.000.000đ, lãi suất tính theo quy định của pháp luật, tính từ ngày 22/3/2020 (khởi kiện) đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đối với vốn vay: 810.000.000đ, các bên đã thừa nhận; còn đối với lãi suất, bà L cho rằng 1%/ tháng, bà Hằng cho rằng số tiền 40.000.000đ, lãi suất 5%/

tháng, đóng lãi được 5 tháng là 10.000.000đ, nhưng bà H không có yêu cầu xem xét đối với tiền lãi 10.000.000đ; còn 770.000.000đ là tiền ngày, mỗi ngày 1%, từ khi vay đến nay chưa đóng lãi. Như vậy cho thấy các bên có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50%, mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 2, Điều 468 tại thời điểm trả nợ.

Do đó số tiền: 810.000.000đ, lãi suất tính từ ngày 22/3/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là (ngày 29/6/2021), được tính như sau:

$810.000.000đ \times 10\% / \text{năm} \times 97 \text{ ngày} / 365 = 21.526.027 \text{ đồng tiền lãi.}$

Tổng cộng vốn và lãi: 831.526.027 đồng (trong đó vốn: 810.000.000đ, lãi: = 21.526.027 đồng).

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên cho rằng HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án, đảm bảo về thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng tại phiên tòa theo quy định BLTTDS năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị L buộc bị đơn bà Phương Hồng H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Trần Thị L số tiền vốn: 810.000.000đ (Tám trăm mười triệu đồng), **tiền lãi tính theo quy định của pháp luật, từ ngày 22/3/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ.**

Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu của bà Trần Thị Liên có cơ sở chấp nhận. Do đó áp dụng các Điều 280; Điều 463; khoản 1,5 Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bà Phương Hồng H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị L số tiền vốn, lãi: 831.526.027 đồng là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bà Phương Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 36.945.781 đ, đối với số tiền: 831.526.027 đồng (36.000.000 đồng +3% của phần giá trị tài sản tranh chấp vượt 800.000.000 đồng) = 36.945.781 đ (Đã làm tròn số)

Bà Trần Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Áp dụng Điều 280; Điều 463; khoản 1,5 Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị L kiện bà Phương Hồng H về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Phương Hồng H có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Trần Thị L các khoản tiền sau:

Tiền vốn: 810.000.000đ (Tám trăm mười triệu đồng).

Tiền lãi: 21.526.027 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm hai mươi sáu ngàn không trăm hai mươi bảy đồng)

Tổng cộng vốn, lãi: 831.526.027 đồng (Tám trăm ba mươi một triệu năm trăm hai mươi sáu ngàn không trăm hai mươi bảy đồng)

Về án phí: Bà Phương Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 36.945.781 đồng (Ba mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi lăm ngàn, bảy trăm tám mươi một đồng)

Bà Trần Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà Trần Thị L 18.150.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008604 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Trần Thị L có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Phương Hồng H còn phải trả lãi cho bà Trần Thị L theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh

